

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI**

Căn cứ khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213, khoản 2 Điều 396 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 9,10,11,12 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000; Các Điều 55, 57 và 131 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 2675/2022/TLST-VHNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Những người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:*

+ Bà Phan Thị T, sinh năm 1987.

HKTT: 70/25/41 đường Phạm Văn Thuận, tổ 4, khu phố 3, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở hiện nay: 44A1Q1, tổ 17, khu phố 1, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

+ Ông Phạm Hoàng Thái A, sinh năm 1980.

Địa chỉ: 70/25/41 đường Phạm Văn Thuận, tổ 4, khu phố 3, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông A quen biết và tìm hiểu lập gia đình với nhau vào năm 2007, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Trong quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc nhưng về sau thì phát sinh mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng, nguyên nhân là do vợ chồng hay bất đồng quan điểm trong cuộc sống không thể giải quyết, hay xảy ra cãi vã dẫn đến xung đột trong

cuộc sống. Nay xét thấy đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà T và ông An làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 02 con chung là cháu Phạm Thái K, sinh ngày 06/04/2007 và cháu Phạm Hoàng L, sinh ngày 29/04/2012. Ly hôn, bà T và ông An thỏa thuận giao cháu L cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu K cho ông An trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Bà Phan Thị T và ông Phạm Hoàng Thái A phải chịu 300.000đồng lệ phí hôn nhân gia đình, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0004302 ngày 14/10/2022. Bà T và ông A đã nộp đủ án phí theo quy định.

[6] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 17 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị T và ông Phạm Hoàng Thái A thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung là cháu Phạm Thái K, sinh ngày 06/04/2007 và cháu Phạm Hoàng L, sinh ngày 29/04/2012. Ly hôn, các bên thỏa thuận giao cháu L cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu K cho ông A trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông A và bà T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung khi cần thiết, các đương sự được quyền xin thay đổi việc nuôi dưỡng cũng như yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung

- Tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí HNGĐ-ST: Bà Phan Thị T và ông Phạm Hoàng Thái A phải chịu 300.000đồng lệ phí hôn nhân gia đình, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, theo

biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0004302 ngày 14/10/2022. Bà T và ông A đã nộp đủ án phí theo quy định.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND Tp. Biên Hòa;
- Chi cục THADS Tp. Biên Hòa
- UBND phường Tam Hiệp, tp. Biên Hòa  
Tỉnh Đồng Nai.
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Triều Châu**